

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09 / Công Ty CP Acecook Việt Nam/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM**

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3 và II-5, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH,
PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT
NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 030808687

Giấy chứng nhận HACCP:

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN 1700177.00	12.07.2017	SCS Việt Nam	Lô số A3, Quốc Lộ 1A, Khu Công Nghiệp Hòa Phú, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long.



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Mì ăn liền Mì Spaghetti Biotro hương vị Nổi Kèm Phô Mai Kiểu Ý**

Số tiêu chuẩn: TC: 07-18

2. Thành phần:

Vật mồi: Bột mì (bột cứng vì chất: kẽm, sắt), tinh bột khoai mì, chất nhũ hóa (lecitin đậu nành (322 (0)), chất ổn định (pentastari triphosphat (451(1))), chất điều chỉnh độ acid (natri carbonate (500(1))), phẩm màu tự nhiên (curcumin (100(1))),
Goi gia vị: Dầu tinh luyện (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), bột kem 6,38 g/kg (sữa), hành, ớt, muối, đường, chất điều vị (monosari glutamat (621), disatri 5'-inosinat (631), disatri 5'-guanylat (627))), bột nguyên vị, hương phô mai tổng hợp 0,49 g/kg (lúa mì, sữa), gia vị (đậu nành), gia vị (ớt), ngũ tỷ sấy, chất chống đông vón (disody silic và định hình (551)), hương tiêu tổng hợp, hương khói tổng hợp, hương tỏi tổng hợp (đậu nành), chiết xuất tỏi ớt, phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a)), chất bảo quản (kali sorbat (202)), chất tạo ngọt (acesulfam kali (950)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 (năm) kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng:

NSX, ngày, tháng, năm, ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): 100 g +/- 4,5 g

Số lượng gói/thùng carton: 24 gói/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc OPP/MCPP, cấu trúc lớp trong PP (polypropylene) tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

5. Tên và địa chỉ sản xuất sản phẩm:

Tên: Chi nhánh CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM tại Vĩnh Long.
Địa chỉ: Lô số A3, Quốc Lộ 1A, Khu Công Nghiệp Hòa Phú, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa, tuân thủ theo thông tư 34/2014/TT-LT-BYT-BNNPTNT-BCT

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011/BYT
1	Cadmium (Cd)	mg/kg	0,2	Mức 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mức 3.18

CHỨNG NHẬN SCS VIỆT NAM

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011/BYT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxyvalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁶
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ⁵

4. Các chỉ tiêu hóa lý: tham khảo theo tiêu chuẩn CODEX STAN 249-2006, TCVN 7879: 2008 đối với sản phẩm không chiên.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vết mì	%	14,0

5. Dạng động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Không dao động ±%
1	Giá trị năng lượng	kcal/100g	339	46,7
2	Hàm lượng chất béo	g/100g	14,1	16,9
3	Hàm lượng carbohydrate	g/100g	56,6	67,9
4	Hàm lượng chất đạm	g/100g	8,9	20,0

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2018
BÁI DIỆN DOANH NGHIỆP



TAMADA MOTOHIKO
GB. KMS Marketing
General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: TMK24/5.18

Trang 3

Mã hồ sơ: TMK24/5.18



TAMADA MOTOHIKO
GB. KMS Marketing





Mã hồ sơ: TMK24/5.18

TAMADA MOTOHIKO
GD. Khối Marketing
General Manager, Marketing Div